

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THÚ Y
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..442/QĐ-CĐCĐ
ngày ..13.. tháng ..12.. năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐCĐ Vĩnh Long)*

Vĩnh Long, 2017

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 12 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 442/QĐ-CĐCĐ ngày 13... tháng 12... năm 2017
của Hiệu Trưởng Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Vĩnh Long)

Tên ngành, nghề: THÚ Y

Mã ngành, nghề: 6640203

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY.

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành và bằng trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 1 đến 1,5 năm (năm học).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục Cao đẳng liên thông ngành Thú y đào tạo cho người học những kiến thức và kỹ năng về khoa học động vật; dược lý thú y; các loại vi sinh vật gây bệnh, kỹ thuật chẩn đoán, điều trị các bệnh nội, ngoại, sản khoa, ký sinh trùng, các bệnh truyền nhiễm; kiểm nghiệm súc sản.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

Nêu lên được các hoạt động sinh lý ở các cơ quan, các hệ thống như: hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa và hấp thu, hệ nội tiết, bài tiết và sinh sản trong cơ thể vật nuôi.

Hiểu được kỹ thuật kiểm tra các sản phẩm chăn nuôi như: thịt, trứng, sữa để cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Trình bày được đặc điểm của các vi sinh vật gây bệnh và đặc điểm của các bệnh như bệnh truyền nhiễm, bệnh nội khoa, bệnh ngoại khoa, bệnh sản khoa, bệnh ký sinh trùng; trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán phân biệt; đồng thời đưa ra biện pháp phòng và trị bệnh trên vật nuôi.

Liệt kê được các phương pháp may, cầm cột thú, cầm máu, cách tiến hành một ca phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu; biết trình tự thủ tục chẩn đoán bệnh và một số phương pháp xét nghiệm để định bệnh cho vật nuôi.

Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Về kỹ năng:

Xây dựng được lịch chăm sóc nuôi dưỡng, tiêm phòng dịch bệnh phù hợp từng đối tượng vật nuôi.

Kiểm soát quá trình giết mổ ở các lò giết mổ tập trung từ giai đoạn trước giết mổ đến giai đoạn sau giết mổ như: khám thú sống, kiểm tra trước giết mổ, lập sổ theo dõi, khám sau giết mổ... và sản phẩm không đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

Nhận dạng được một số bệnh thường xảy ra và lựa chọn thuốc phù hợp để điều trị bệnh trên gia súc-gia cầm.

Xử lý được một số trường hợp ngoại khoa thường xảy ra trên gia súc như: thiên con đực, con cái, hernia, sa trực tràng, cắt sừng, mổ thai, mổ dạ cỏ, chăm sóc xử lý vết thương.

Tổ chức và quản lý chăn nuôi các loại vật nuôi theo qui mô gia đình, trang trại...

Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp.

Có ý thức vươn lên trong học tập, công việc; không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất chăn nuôi và thú y nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.

Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.

Có kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn; đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến ngư, cán bộ quản lí, cán bộ thị trường;

- Các cơ quan quản lý về nông nghiệp các cấp thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y như: Chi cục Chăn nuôi Thú y, Trung tâm Giống vật nuôi, Phòng Nông nghiệp, Trạm Chăn nuôi Thú y, Trạm Khuyến nông, cộng tác viên thú y;

- Các đơn vị sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y như: trang trại chăn nuôi, công ty kinh doanh và sản xuất thuốc thú y - thức ăn gia súc, gia cầm; phòng mạch thú y;

- Nhân viên thú y (đảm nhận cả nhiệm vụ chuyên ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) của UBND xã, phường, thị trấn.

- Tự tổ chức công việc, nghề nghiệp cho chính bản thân: mở các trang trại chăn nuôi, phòng mạch thú y, cửa hàng kinh doanh: thức ăn gia súc - thuốc thú y - trang thiết bị chăn nuôi - thú y;

- Làm công tác nghiên cứu tại các cơ quan quản lý khoa học.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 24

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 40 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 225 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 780 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 267 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 693 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập / thí nghiệm / bài tập / thảo luận	Thi / Kiểm tra
I	Các môn học chung	10	225	81	132	12
1992110	Chính trị	3	60	30	28	2
1992130	Pháp luật	1	15	11	2	2
2961060	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2
2964050	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	1	30	4	24	2
1992161	Tin học	1	30	4	24	2
1994030	Ngoại ngữ	3	60	30	28	2
II	Các môn học chuyên môn	30	780	186	561	33
II.1	Môn học cơ sở	5	120	32	81	7
2921020	Vi sinh đại cương	1	30	4	24	2
2082070	Sinh lý động vật	2	45	15	28	2
2082060	Dược lý thú y	1	30	4	24	2
1991140	Phương pháp NCKH	1	15	9	5	1
II.2	Môn học chuyên môn	17	390	124	248	18
1082260	Vi sinh thú y	2	45	15	28	2
1082050	Chẩn đoán xét nghiệm	2	45	15	28	2
1082170	Miễn dịch học	2	45	15	28	2
1082130	Dịch tễ	2	45	15	28	2
1922200	Thống kê - Phương pháp thí nghiệm	2	45	15	28	2
2082010	Bệnh ký sinh	2	45	15	28	2
2082050	Bệnh truyền nhiễm	2	45	15	28	2
2082080	Kiểm nghiệm súc sản	1	30	4	24	2
2082030	Bệnh nội khoa	2	45	15	28	2
II.3	Môn học tự chọn: 4 TC	4	90	30	56	4
1082120	Di truyền Chọn giống	2	45	15	28	2
1952020	Quản lý sản xuất chăn nuôi	2	45	15	28	2
2082020	Bệnh ngoại khoa	2	45	15	28	2
2082040	Bệnh sản khoa	2	45	15	28	2
II.4	Thực tập tốt nghiệp (6-8 tuần)	4	180		176	4
Tổng cộng		40	1005	267	693	45

